TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2020
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Huyền và Bà Nguyễn Thị Hoa
Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình:

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1980 (có mặt)
Nơi ĐKNKTT và trú tại: Thôn Đại Đ, xã Cương G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Nơi ĐKNKTT và trú tại: Thôn Đại Đ, xã Cương G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu, bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C trên cơ sở quen biết và tự nguyện yêu đương không ai ép buộc đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2000, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn do không hiểu biết về pháp luật. Sau khi hai bên gia đình tổ chức lễ cưới anh chị sinh sống tại Thôn Đại Đ, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã xảy ra nhiều chuyện cãi vã nhau. Do không thể chung sống cùng nhau nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị H khẳng định không còn tình cảm với anh C nữa nên đề nghị Tòa án xử không công nhận vợ chồng cho anh chị.
Quá trình chung sống, anh chị có 03 con chung là:

1. Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 20/11/2001; 2. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 17/6/2004; 3. Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/10/2006.

Hiện nay hai con đang ở với chị Ngô Thị H vợ chồng tự nguyện thống nhất giao hai con chung chưa đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 17/6/2004 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/10/2006 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu anh Chức cấp dưỡng nuôi con chung. Chị cũng không đề nghị giải quyết chia tài sản chung giữa chị và anh C.

Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn C đều trình bày: Anh thừa nhận anh và chị Ngô Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000 có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, bước đầu cuộc sống hạnh phúc, hòa thuận. Nhưng quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tình cảm không còn nữa, chị và anh đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn nữa nay chị H đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng với anh và anh cũng đồng ý.

Về con chung, anh C thống nhất con thứ nhất đã đủ tuổi trưởng thành con ở với ai tùy con, giao hai con chung chưa đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 17/6/2004 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/10/2006 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh cũng không đề nghị giải quyết chia tài sản chung giữa chị và anh C.

Tại phiên tòa Đại diện VKS phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 8, Điều 9 khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.
- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn C.
- Về con chung: Giao hai con chung chưa đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 17/6/2004 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/10/2006 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.
- Về án phí: chị Ngô Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án xử không công nhận vợ chồng đối với ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú Thôn Đại Đ, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án tranh chấp "Không công nhận vợ chồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn C đều thừa nhận sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2000 tới nay không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì việc kết hôn mà không đăng ký kết hôn thì không có giá trị pháp lý. Như vậy quan hệ giữa chị H và anh C không phải là quan hệ vợ chồng. Tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP,TANDTC quy định: Trường hợp nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết áp dụng Điều 9 và Điều 14 khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình; điểm b Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa họ.

Như vậy với yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C của chị Ngô Thị H Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C.

[3]. Về con chung: Giao hai con chung chưa đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 17/6/2004 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/10/2006 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu HĐXX miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8, Điều 9 khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn C
2. Về con chung: Giao hai con chung chưa đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) là

Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 17/6/2004 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/10/2006 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000113, ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ.

Vụ án được xét xử công khai chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Nghi Xuân;*
- *THA huyện Nghi Xuân;*
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND xã Cương Gián;*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU**)**

Đặng Thị Hương